

Số: 3603/HD-UBND

Quận 12, ngày 19 tháng 3 năm 2019

HƯỚNG DẪN

**Chi tiết tiêu chí đánh giá, phân loại theo hiệu quả công việc
đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính
và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Quận 12
Quý I/2019**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý;

Căn cứ Quyết định số 4631/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định đánh giá, phân loại hàng quý theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận về việc ban hành Quy định đánh giá, phân loại hàng quý theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Quận 12;

Căn cứ Công văn số 4822/SNV-CCVC ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung liên quan đến đánh giá, phân loại hàng quý.

Để việc đánh giá, phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức ngày càng chặt chẽ, thực chất, khoa học hơn, Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn chi tiết tiêu chí đánh giá, phân loại trong quý I/2019 có nội dung như sau:

1. Chi tiết tiêu chí đánh giá:

a) Ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức, thực hành 5S: **tối đa 20 điểm**

STT	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm trừ
1	Không vi phạm kỷ luật, kỷ cương, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị. <i>Nếu vi phạm các nội dung sau sẽ bị điểm trừ:</i>	10	
	+ Có thông báo phê bình, nhắc nhở của cơ quan hoặc của Ủy ban nhân dân quận...	01	0,5 điểm/thông báo
	+ Không hoàn thành các khóa/lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ do thành phố, quận tổ chức.	01	01 điểm
	+ Không hoàn thành các đợt bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do thành phố, quận và các phòng, ban, ngành thuộc quận tổ chức theo phân công của lãnh đạo.	01	0,25 điểm/lần
	+ Có hành vi bình luận hoặc đăng tin nói xấu cơ quan, CBCCVC, tổ chức, cá nhân khác... trên trang mạng xã hội.	01	01 điểm
	+ Đi làm trễ so với thời gian quy định (<i>đối với CBCCVC nữ đang mang thai, nuôi con nhỏ dưới 12 tháng thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động; không trừ điểm đối với CBCCVC có lý do chính đáng được thủ trưởng đơn vị đồng ý cho đi làm trễ</i>).	1,5	0,25 điểm/lần
	+ Đi làm về sớm so với thời gian quy định (<i>đối với CBCCVC nữ đang mang thai, nuôi con nhỏ dưới 12 tháng thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động; không trừ điểm đối với CBCCVC có lý do chính đáng được thủ trưởng đơn vị đồng ý cho về sớm</i>).	1,5	0,25 điểm/lần
	+ Không tham dự chào cờ đầu tuần (<i>không trừ điểm đối với các trường hợp đi học, đi họp hoặc có lý do chính đáng được thủ trưởng đơn vị đồng ý vắng</i>).	02	0,25 điểm/lần

STT	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm trừ
	<i>chào cờ).</i>		
	+ Không đảm bảo chế độ báo cáo đi công tác: đi phải báo công, về phải báo việc.	01	0,25 điểm/lần
2	Thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố được ban hành kèm theo Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức lực lượng vũ trang quận, phường được ban hành kèm theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận 12. Được quy định cụ thể như sau: + Trang phục làm việc phải gọn gàng, lịch sự theo các quy định trên.	5	
	<i>Vi phạm trang phục, đầu tóc không gọn gàng, mặc quần jeans, áo thun, mang dép lê.</i>	01	Trừ 0,25 điểm/lần
	<i>Đối với CBCCVC nữ, sáng thứ Hai không mặc áo dài để chào cờ và làm việc theo quy định (không trừ điểm đối với CBCCVC nữ đang mang thai, CBCCVC nữ mặc đồng phục của ngành).</i>		Trừ 0,25 điểm/lần
	+ Trong giờ làm việc và giữa giờ trưa không được sử dụng đồ uống có cồn hoặc hút thuốc lá không đúng nơi quy định tại công sở.	01	
	<i>Vi phạm nội dung trên.</i>		Trừ 0,25 điểm/lần
	+ Trong giờ làm việc không được làm việc riêng hoặc chơi game, xem phim.	01	
	<i>Vi phạm nội dung trên.</i>		Trừ 0,25 điểm/lần/hành vi

STT	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm trừ
	+ Phải đeo thẻ CBCCVC trong thời gian làm việc và trong thời gian thực thi nhiệm vụ. <i>Vì phạm nội dung trên.</i>	01	Trừ 0,25 điểm/lần
	+ Trong giao tiếp với người dân, CBCCVC phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân. <i>Vì phạm nội dung trên, hoặc có phản ánh của người dân thông qua đường dây nóng hoặc qua đánh giá sự hài lòng của người dân...</i>	01	Trừ 0,25 điểm/lần
3	Thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo mô hình 5S tại vị trí làm việc và cơ quan, đơn vị:	5	
	<i>Nếu vi phạm các nội dung sau sẽ bị điểm trừ: Kiểm tra, chấm điểm vào tuần đầu của tháng cuối quý</i>		
	+ Đạt loại *: > 95%	Được điểm tròn là 5	
	+ Đạt loại A: = 80 đến < 95%	4	1
	+ Đạt loại B: = 60 đến < 80%	3	2
	+ Đạt loại C: = 40 đến < 60%	2	3
	+ Đạt loại D: < 40%	1	4
	+ Không thực hiện 5S	0	

b) Năng lực và kỹ năng: tối đa 30 điểm

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý:

STT	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm trừ
1	Chỉ đạo, điều hành, kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị/bộ phận đảm bảo kịp thời, không bỏ sót nhiệm vụ. Giải quyết công việc đúng quy trình, quy định. Được quy định cụ thể như sau:	10	

STT	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm trừ
	+ Xây dựng kế hoạch hoặc chương công tác của đơn vị vào từng quý, phân công rõ người (chủ trì, tham mưu, phối hợp); rõ việc, rõ tiến độ (kể cả nhiệm vụ đột xuất được giao). <i>Không thực hiện nội dung trên thì không đạt điểm này.</i>	2,5	2,5 điểm
	+ Có Kế hoạch tự kiểm tra nhiệm vụ trên các lĩnh vực tại đơn vị mình hoặc tham mưu Lãnh đạo UBND quận tổ chức kiểm tra nghiệp vụ ở các đơn vị vào từng quý. <i>Không thực hiện nội dung trên thì không đạt điểm này.</i>	2,5	2,5 điểm
	+ Thực hiện nghiêm túc tiêu chí thi đua “6 không – 4 có”. <i>Vì phạm nội dung trên.</i>	2,5	0,25 điểm/tiêu chí
	+ Giải quyết công việc đúng quy trình, quy định. <i>Vì phạm nội dung trên.</i>	2,5	0,5 điểm/quy trình, quy định
2	Có năng lực tập hợp cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng đơn vị/bộ phận đoàn kết, thống nhất. Phối hợp, tạo lập mối quan hệ tốt với cá nhân, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ. Được quy định cụ thể như sau: + Có năng lực tập hợp cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng đơn vị/bộ phận đoàn kết, thống nhất. <i>Vì phạm nội bộ mất đoàn kết; đơn vị có đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo...liên quan đến nội bộ của đơn vị thì không đạt điểm này.</i>	10 05	05 điểm
	+ Công tác phối hợp, tạo lập mối quan hệ tốt với cá nhân, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ. <i>Vì phạm trong công tác phối hợp tham mưu xử lý, giải quyết công việc được giao không chặt chẽ, nhìp nhàng.</i>	05	
3	Hoàn thành nhiệm vụ vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả; sáng tạo, cải	10	

STT	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm trừ
	tiến phương pháp làm việc hoặc có phương án, giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả công việc. Được quy định cụ thể như sau: + Hoàn thành nhiệm vụ vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả <u>tất cả các công việc được giao trong quý, kể cả công việc đột xuất.</u> <i>Nếu trong quý có nhiệm vụ không hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả công việc được giao, kể cả công việc đột xuất thì tính điểm bình quân công việc trong quý đạt được (vượt tiến độ, có chất lượng). Cụ thể: điểm tối đa chia bình quân cho đầu việc, sau đó: kết quả đầu việc đạt được nhân lên điểm bình quân và ra số điểm thực tế.</i>	07	
	+ Sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc hoặc có phương án, giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả công việc. <i>Nếu trong quý không có đề ra và thực hiện nội dung trên thì không có điểm nội dung này.</i>	03	03 điểm

- Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

STT	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm trừ
1	Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời các kiến thức pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ để tham mưu, tổ chức thực hiện công việc có chất lượng. Được quy định cụ thể như sau: + Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời các kiến thức pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ lĩnh vực phụ trách (<i>những quy định, hướng dẫn mới; chủ động trao đổi nghiệp vụ với cấp trên</i>) để tham mưu, tổ chức thực hiện công việc có chất lượng. <i>Vi phạm nội dung trên.</i>	5 02	0,25 điểm/trường hợp

STT	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm trừ
	+ Tham mưu công việc được phân công chính xác, có chất lượng (về nội dung, thể thức văn bản, lỗi chính tả...).	1,5	0,25 điểm/trường hợp
	+ Đảm bảo thời gian tham mưu	1,5	0,25 điểm/trường hợp
2	Báo cáo kịp thời, chính xác với lãnh đạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Phối hợp, tạo lập mối quan hệ tốt với cá nhân, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ. Chủ động đề xuất tham mưu giải quyết công việc. Được quy định cụ thể như sau:	5	
	+ Báo cáo kịp thời, chính xác với lãnh đạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.	02	0,25 điểm/trường hợp
	+ Phối hợp, tạo lập mối quan hệ tốt với cá nhân, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.	1,5	0,25 điểm/trường hợp
	+ Chủ động đề xuất tham mưu giải quyết công việc, kể cả công việc đột xuất được giao.	1,5	0,25 điểm/trường hợp
	<i>Vi phạm nội dung trên.</i>		
	<i>Trong công tác phối hợp tham mưu xử lý, giải quyết công việc được giao không chặt chẽ, nhìp nhàng.</i>		
	<i>* Thiếu chủ động trong công việc được giao.</i>		
	<i>* Thoái thác trách nhiệm khi lãnh đạo phân công.</i>		1,5 điểm
3	Thực hiện đạt hiệu quả tiêu chí "6 không 4 có"	10	01 điểm/tiêu chí
4	Hoàn thành nhiệm vụ vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả; sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc hoặc có phương án, giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả công việc. Được quy định như sau:	10	

STT	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm trừ
	+ Hoàn thành nhiệm vụ vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả <u>tất cả các công việc được giao trong quý, kể cả công việc đột xuất.</u> <i>Nếu trong quý có nhiệm vụ không hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả công việc được giao, kể cả công việc đột xuất thì tính điểm bình quân công việc trong quý đạt được (vượt tiến độ, có chất lượng). Cụ thể: điểm tối đa chia bình quân cho đầu việc, sau đó: kết quả đầu việc đạt được nhân lên điểm bình quân và ra số điểm thực tế.</i>	07	
	+ Sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc hoặc có phương án, giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả công việc. <i>Nếu trong quý không có đề ra và thực hiện nội dung trên thì không có điểm nội dung này.</i>	03	03 điểm

c) Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao: **tối đa 50 điểm**

Thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng	Điểm tối đa
<i>Hoàn thành từ 90% đến 100% công việc.</i> <i>Cách đánh giá mức độ Hoàn thành từ 90% đến 100% công việc:</i> - Trên cơ sở vị trí việc làm của CBCCVC và trên cơ sở đầu việc được giao (kể cả công việc đột xuất), Thủ trưởng đơn vị tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng CBCCVC <u>đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng.</u> - Khi tính điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ cần chú ý đến phần nội dung năng lực và kỹ năng của CBCCVC để tính điểm cho phù hợp. - Cụ thể: + Công chức Nguyễn Văn A, được giao 10 đầu việc, kết quả trong quý thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng được	50

Thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng	Điểm tối đa
8 hoặc 9 hoặc 10 đầu việc. + <i>Tính điểm đạt được: điểm tối đa chia bình quân cho đầu việc, sau đó: kết quả đầu việc đạt được nhân lên điểm bình quân và ra số điểm thực tế.</i> → Công chức A đạt 8/10 đầu việc (thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng, không có sai sót) x 5 điểm (điểm bình quân) = 40 điểm (điểm thực tế đạt được).	
Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% công việc (<i>Cách đánh giá mức độ Hoàn thành từ 80% đến 90% công việc: như trên</i>).	45
Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% công việc (<i>Cách đánh giá mức độ Hoàn thành từ 70% đến 80% công việc: như trên</i>).	40
Hoàn thành từ 60% đến dưới 70% công việc (<i>Cách đánh giá mức độ Hoàn thành từ 60% đến 70% công việc: như trên</i>).	30
Hoàn thành từ 50% đến dưới 60% công việc (<i>Cách đánh giá mức độ Hoàn thành từ 50% đến 60% công việc: như trên</i>).	25
Hoàn thành dưới 50%	0

2. Phân loại

Tổng điểm đạt được	Phân loại
Từ 80 đến 100	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
Từ 65 đến dưới 80	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Từ 50 đến dưới 65	Hoàn thành nhiệm vụ (hoặc hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực)
Dưới 50 điểm	Không hoàn thành nhiệm vụ

Lưu ý: Căn cứ vào các tiêu chí chi tiết và khung điểm nêu trên của từng nhóm tiêu chí, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp (kể cả sự nghiệp giáo dục), Ủy ban nhân dân phường có thể chủ động xây dựng tiêu chí, thang điểm chi tiết hơn để thực hiện đánh giá cho phù hợp với tình hình của từng đơn vị.

Trên đây là Hướng dẫn của Ủy ban nhân dân quận về chi tiết tiêu chí đánh giá, phân loại theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Quận 12 trong quý I/2019. Trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện, nếu các cơ quan, đơn vị, phường gặp khó khăn, vướng mắc báo cáo về Ủy ban nhân dân quận (thông qua phòng Nội vụ) để được hướng dẫn; đồng thời trong quá trình thực hiện thì tiếp tục rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung tiêu chí đánh giá cho phù hợp với tình hình thực tế tại quận./.

Nơi nhận:

- Thường trực Quận ủy;
- Thường trực HĐND quận;
- UBND quận (CT, các PCT);
- BTC Quận ủy;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp;
- Đảng ủy – UBND 11 phường;
- Lưu: VT, NV (Nh).

CHỦ TỊCH



Lê Trương Hải Hiếu